

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG							
1	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản ¹							
1.1	Chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia (1.014294)	13 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thời hạn giải quyết không tính thời gian lấy ý kiến)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; - Luật số 147/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X

¹ Danh mục 01 TTHC ban hành mới trong lĩnh vực Địa chất và khoáng sản có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28/02/2027.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG							
1	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản ²							
1.1	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản (1.014262)	- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X

² Danh mục 13 TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Địa chất và khoáng sản có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28/02/2027.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1.2	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản (1.014263)	- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể: - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/ 01 giấy phép.	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1.3	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản (1.014264)	* Trường hợp thay đổi tên tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản: - Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định; - Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết. * Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản: - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1.4	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản (1.014268)	- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X
1.5	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (1.014271)	* Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đất hiếm: - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể: - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt (không tính thời gian lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ); - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết. * Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản nhóm I (trừ khoáng sản đất hiếm), nhóm II, nhóm III: - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.		(ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/ 01 giấy phép				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1.6	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (1.014273)	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 19 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (trường hợp đề án thăm dò cần chỉnh sửa, bổ sung thì thời hạn giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc) không tính thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Thời hạn xem xét, chấp thuận và trả kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X
1.7	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (1.014274)	- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 50 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1.8	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt (1.014276)	- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 50 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X
1.9	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản (1.014277)	- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.						
1.10	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản (1.014278)	* Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt hoặc phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chấp thuận: - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 12 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết. * Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		khai thác tận thu khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản: - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định; - Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết. * Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản nhóm IV: - Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.						
1.11	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn (1.014291)	12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1.12	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (1.014292)	- Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ: 32 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân; - Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X
1.13	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản (1.014789)	24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X
2	Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ							
2.1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (1.000049)	a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II Thời hạn trả kết quả: Sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. b) Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chưa quy định	X	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
3	Lĩnh vực Biển và hải đảo							
3.1	Sửa đổi, bổ sung Quyết định khu vực biển (1.005400)	1. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. 2. Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 25 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. - Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. - Thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc. - Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan: không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đầy đủ xin ý kiến; quá thời hạn nêu trên mà không nhận được văn bản trả lời, người có thẩm quyền	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biên; cơ quan được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý. - Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biên hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biên quy định tại Điều 5a Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP), cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biên, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển. 3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ - Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ.						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		Trường hợp người có thẩm quyền quyết định không sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.						
3.2	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép chèo ở biển (1.000969)	1. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. 2. Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; gửi văn bản lấy ý kiến các cơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Trường hợp dự án chỉ có hoạt động nạo vét và nhận chìm ở biển phải thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. - Trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ: cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, hội đồng thẩm định có thể họp trực tuyến hoặc trực tiếp. - Thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ. - Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc. - Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 15 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển.						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		3. Thời hạn trình, phê duyệt hồ sơ a) Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. b) Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định không sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.						
3.3	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh (3.000436)	1. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17, Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. 2. Thời hạn lấy ý kiến các cơ quan có	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư 07/2024/TT -BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Không	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		liên quan: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan giải quyết hồ sơ phải thực hiện lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. - Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản lấy ý kiến, các cơ quan lấy ý kiến phải có văn bản trả lời. Quá thời hạn 30 ngày mà không có văn bản trả lời thì coi như cơ quan được lấy ý kiến đồng ý với các nội dung được lấy ý kiến và phải chịu trách nhiệm đầy đủ về những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của ngành, lĩnh vực mình quản lý. 3. Thời hạn thẩm định hồ sơ: 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định. 4. Thời hạn phê duyệt hồ sơ: trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, người có thẩm quyền cấp phép quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		bản thông báo trong trường hợp không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung theo quy định, người có thẩm quyền cấp phép ban hành văn bản thông báo đến tổ chức cá nhân nước ngoài về việc từ chối sửa đổi, bổ sung; cơ quan giải quyết hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung, cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan giải quyết hồ sơ trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		sau 20 ngày làm việc, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung, người có thẩm quyền cấp phép xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quyết cấp phép nghiên cứu khoa học.						
4	Lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư							
4.1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (1.004943)	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); - 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
4.2	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (1.004683)	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đề tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm và cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); - 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ		X
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ							
1	Lĩnh vực Biển và hải đảo							
1.1	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000442)	1. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia. 2. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Không quá 25 ngày làm việc kể từ nhận được	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. - Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. - Thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc. - Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan: không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đầy đủ xin ý kiến; quá thời hạn nêu trên mà không nhận được văn bản trả lời, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; cơ quan được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý. - Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		số 65/2025/NĐ-CP và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP), cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển 3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định không sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.						

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
1	Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ		
1.1	1.011671.H42	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
2	Lĩnh vực Biển và hải đảo		
2.1	1.004935.000.00.00. H42	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
2.2	2.000472.000.00.00. H42	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
2.3	3.000437.H42	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
2.4	1.000705.H42	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp tỉnh)	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2.5	1.005181.H42	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp tỉnh)	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Lĩnh vực Thủy sản và kiểm ngư		
3.1	1.004697.000.00.00.H42	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
II	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ		
1	Lĩnh vực Biển và hải đảo		
1.1	3.000440.H42	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.